

NHỮNG DÒNG THƠ ĐƯƠNG ĐẠI

“Những sáng tác có giá trị, thực chất có ít nhiều vô đề”(Lê Đạt)

Trong những năm gần đây, làn sóng thơ văn nở rộ trên những mạng(web) văn học cũng như rải rác trên một số báo giấy ở trong và ngoài nước. Tung hô những ngôn từ như một sân khấu trình diễn văn chương; tạo những cái lạ mắt, gây chú ý tài năng và thiết lập một hiện tượng văn học(?) Thơ đã sản xuất quá nhiều, biến những vần thơ đặc trưng trở thành chợ-thơ-tiểu-tư-sản; liệu những thứ “văn nghệ” đó có giữ được tâm hồn thơ, đúng nghĩa chất thơ hay là một thứ thơ hiện diện với đời như một nhu cầu tiêu thụ? Những điều như thế làm cho thơ trở nên tạp nham và thương tổn đến thơ, gây ô nhiễm đi tới căn bệnh thời đại “virus” khó ngăn được!

Nhưng ở đây; đặc biệt chú ý những dòng thơ đương đại (contemporary poetry) mang nặng tính chất thơ trình diễn đúng nghĩa mà mỗi câu thơ hay bài thơ chứa đựng một ngôn từ hiện thực realistic chủ đích mô tả sự trung thực giữa tâm hồn và sự vật phản ảnh thực chất nhịp-sống-đời bằng mọi hình thức khác nhau của thơ: từ Siêu thực (surrealistic), Dã thú (fauvism) hay Đa đa (Dadaism)... đã xuất hiện từ đầu thế kỷ XX, những dòng thơ được sáng tạo qua những thể cách khác nhau, chữ nghĩa đan kết vào nhau, lắp ráp hình ảnh trong bài thơ với một hình thức canh tân như giọng điệu của thơ, thơ trắng, thơ không vần (blank verse), thơ tự do (free verse), thơ hình thức (formalism), tân hình thức (new-formalism), thơ lắp-ráp poetry installation, thơ nghệ thuật trình diễn (poetry art-performance), thơ không gian (poetry air-space), thơ nhảy vọt (iambic-foot); tất cả đi tới một sự hội nhập đẹp mắt của bóng dáng nghệ thuật thơ (body-art) và biến thơ thành một không gian lý tưởng cho một sân khấu trình diễn nhạc kịch hay một phòng tranh đầy màu sắc lập thể giữa vật và cảnh trí bài thơ. Đó là những lời thơ mà nhà thơ gởi gắm tất cả tâm hồn mình vào bài thơ một cách xuất thần và vi diệu trong cùng một cảm xúc, bởi nhà thơ đã sống đầy đủ từng chữ, từng câu thơ, nhất thiết không bị vướng mắc một hoàn cảnh nào làm chi phối dòng phát tiết tư tưởng trong thơ. Do những tư duy mới trong thơ chớ không gò găm hay nặn chữ để thành thơ, ấy là điều đáng lưu ý vì ngôn ngữ là một phương tiện cho thơ chớ thơ không phải là phương tiện của ngôn ngữ; đó là giá trị đích thực của người làm thơ, cho nên; bản chất của thơ là sáng tạo đó là nhận thức và cảm xúc của người làm thơ hôm nay, là một hoạt động về tâm linh (soul of mind) của con người, một hoạt động có tính sáng tạo, chính nhờ những sáng tạo đó làm mới lại những dòng thơ do sự vận hành của bài thơ qua ngôn từ để những thể thơ được sinh tồn với trào lưu thơ hôm nay. Cho nên chi thơ trở nên một thứ nghệ thuật cần thiết, những nối tiếp đó hầu như sống dậy qua những nhà thơ trẻ có một ý thức mới trong tư tưởng sáng tạo cũng như những nhà thơ khác vốn đã có những khuynh hướng mới, chiều sâu và bề dày của họ qua tác phẩm, họ sáng tác như khám phá khả năng thơ để tìm thấy thể chất thơ trong sáng tạo, có như vậy mới thoát ra khỏi những cố hữu, những kiềm tỏa, giới hạn mà xưa nay xem như định lệ. Những nhà thơ đương đại ngày nay coi việc sáng tác của mình như một sự khai phóng, như bức phá, như giải thể để làm nên một cuộc cách mạng tâm thức revolution in consciousness, canh tân thơ mới để thơ có địa vị và chức năng

sáng tạo,ngoài sự sáng tạo, bản chất thơ còn mang tính nghệ thuật như những nghệ thuật khác, đôi khi còn vượt xa hơn thế nữa. Đó là lý do dành cho nghệ-thuật-thơ có một ngôn từ để tạo hình ảnh và mô hình cho thơ.Người ta đang thiết kế thơ dưới một dạng kiến trúc tân kỳ đầy màu sắc để trở thành những thể thơ mới thời thượng.

Cho nên giữa ý thức thức tỉnh của nghệ thuật thơ khác với ý thức thức tỉnh của khoa tâm lý triết học. Đó là động lực làm cho ý thức mãnh liệt hơn để sáng tạo nghệ thuật; vì đó là”tâm thức và trí tưởng của ta đủ khả năng để giúp ta sáng tạo những gì mà ta nhận thức”(G.Bachelard) cũng từ đó nảy sinh ra dòng thơ sáng tạo nghệ thuật,người làm thơ đối diện với cái “đẹp” và trong lúc mơ về với cái đẹp thì lúc đó ý thức chỉ còn lại sự thưởng ngoạn cái đẹp trong thơ.Hình tượng sự vật hoàn toàn chế ngự tâm hồn người làm thơ,quên hết ngoại giới xung quanh và nhường chỗ cho thi ca.Chính trong lúc thưởng thức cái đẹp trong tâm tưởng để xây dựng bài thơ thì đó là trạng thái tâm lý thuần-trực-giác và mất hẳn ý thức ngoại giới trong trạng thái xuất thần cho một bài thơ.Thi ca còn khám phá ra một nhân tố khác đó là ý thức tiềm ẩn,biết tìm tòi trong cảm hứng để khởi lên những”nguồn chưa ai khởi và sáng tạo những gì chưa ai có”(Nam Cao).Vì thế mà những nhà thơ mới hôm nay đã phát sinh những dòng thơ đầy tính sáng tạo làm nên những lời thơ,bài thơ tuyệt cú. Đó chính là thơ đương đại!

Thơ hôm nay là đổi mới,thơ phải khác đời mới là thơ hay;nguồn thơ mới chất chứa tính sáng tạo, đó là vấn đề tiên quyết,giải phóng những tàn tích xưa cũ,nhai lại,thơ đổi mới có nghĩa là không quay ngược thời gian,cho nên tiến trình của thơ là tiến trình của xã hội;ngày nay hiện đại hoá cuộc đời cũng là hiện đại hoá bài thơ, đó là bước tiến hoá trong thơ;kết hợp giữa người làm thơ và người đọc thơ có một tư duy sáng tỏ hơn.Người làm thơ phải nhận thức hoàn cảnh để thích nghi hoàn cảnh bởi vì ngày nay mọi sự thay đổi không ngừng,thay đổi và khám phá từng giờ phút cho nên đời sống tinh thần cũng thay đổi và phát huy.Vì vậy người làm thơ hôm nay qua những thể thơ khác nhau họ đã tìm thấy trong cảm xúc một sự bộc lộ cần thiết, đó là cách riêng cho mỗi nhà thơ.Nói chung tất cả mọi tiến trình diễn đạt bài thơ có những ngôn từ khác biệt mang tính chất thời đại trong đó,hội nhập giữa tâm thức và sáng tạo để bài thơ đậm nét đặc thù cho dòng thơ đương đại hôm nay.Dù vô thức hay hữu thức thì cách tạo hình của sự đổi mới thơ hoàn toàn khác với cách tạo hình trong thơ cổ điển ngay cả khuynh hướng tân cổ điển (neo-classicism) đã xuất hiện ở thế kỷ XVIII là thời kỳ rực rỡ và mới lạ nhất, được coi là thời kỳ” ánh sáng”enlightenment.Cho nên lập luận này có tính siêu thực của dòng thơ đương đại đi từ thời gian ý thức và vô thức để tạo nên một cái nhìn khác đời bao gồm giữa hai thực thể Vô và Hữu,Có và Không thì lúc đó mới toàn diện một cách đích thực của tư tưởng;nhờ yếu tố đó mà tác giả của bài thơ vượt thoát ra khỏi cái mặc cảm cố hữu, ra khỏi mọi kiềm tỏa của lý trí,ra khỏi sự lập khuôn,sáo ngữ để bước vào một tâm linh siêu việt trong thơ.Cái đó là một thực tại tổng hợp giữa thực và hư mà những nhà thơ trẻ hôm nay cố gắng xây dựng để trang điểm cho một bài thơ trở nên siêu thoát và cũng chính vì thế mà họ tạo ra được một dòng thơ riêng biệt,một cảm nhận riêng,một cảm quan riêng,nhất là thể loại siêu thực và trừu tượng đều nằm trong cái gọi là nhạy cảm của cảm giác (the age of sensibility) kể cả các loại thơ khác như :thơ-lắp-ráp (poetry installation),thơ-đúc (poetry concretion),thơ lập-thể (cubist poetry),thơ-rờ (tangible

poems) được phổ biến rộng rãi ngày nay ở các nước Tây phương; mà tất cả các thể loại kể trên đều có cảm giác mới lạ và chủ kiến riêng mình; đó là cõi riêng của nhà thơ. Paul Valery: "Nhìn thơ mình như một nghĩa riêng cho mình, còn với người khác thì có nghĩa khác". Hình thức như thế được tom góm như một thứ nghệ-thuật-trình-diễn-thơ (poetry art performance), hoàn toàn cách riêng. Vì vậy chủ nghĩa tượng trưng symbolism là chủ nghĩa hoà hợp giữa lãng mạn và hiện thực cho rằng; "Thế giới hữu thức chỉ là hình ảnh của thế giới vô thức". Đó là bản thể của thơ mà giới làm thơ ngày nay chủ xướng một ý thức thơ bằng cảm giác chứ không còn là hình thức miêu tả trực cảm như những trường phái thơ trước đây. Vì thế mà thơ đi từ cảm nhận này đến cảm nhận khác như

dòng thác tuôn chảy một cách bất ngờ và đột xuất qua cảm quan của người đọc qua từng câu, từng chữ trong bài thơ. Một tiến trình thơ mới đầy sáng tạo, đẩy tất cả các thể thơ đi về phía trước của hiện thực. Một thứ hiện thực mới, tạo nét thơ riêng vừa mới, vừa sáng tạo để phá vỡ những ám ảnh, qui ước của thơ xưa, đã xen vào tâm tư họ, ngay cả tiềm thức subconscious mỗi khi họ có cảm hứng trước sự thể. Những nhà thơ đương đại, họ muốn cho mình một chỗ đứng riêng không-giống-ai, một chứng tỏ khác; nghĩa là không ngoại lai, không ảnh hưởng một "giáo điều" hay qui luật nào khác hơn, hoàn toàn độc lập trong sáng tác kể cả thơ hậu-hiện-đại (post-modern poetry), lãng mạn romanticism, siêu thực surrealism hay trừu tượng biểu hiện (abstract-empressionism)... Nietzsche nói: "Con người luôn luôn vươn tới, đầy tính sáng tạo đừng để mất mình, cái tôi hôm nay phải hơn cái tôi hôm qua và kém cái tôi ngày mai" Vì vậy mà thơ hôm nay chúng ta thường bắt gặp những câu thơ ẩn dụ trừu tượng (metamorphic abstraction) hoặc những tu từ khác để tạo hình và tạo tính chất phiến định. Đó là sự kết tinh trong cách biểu đạt tư tưởng bằng ngôn từ. Nietzsche nói thêm: "Nghệ thuật là đập đổ cái cũ để xây lên cái mới" Tuy nhiên không phải chú trọng ngôn từ mà quên đi yếu tố quan trọng khác là CHỮ bởi chữ chính là lời. ÂM là âm tiết của nhạc điệu thơ, cho nên; Chữ và Âm là yếu tố chính cho một bài thơ.

Đọc thơ đương đại ngày nay cho ta một cảm giác vừa siêu-lý vừa cực-hiện-thực hyper-réaliste, ngoài ra có những bài thơ đọc lên thấy vô duyên, vu vơ, vô nghĩa nonsense thể thơ đó gọi là thơ "hồ lồn" fatrasie, vì nhà thơ làm ra trong cảm hứng bất biến, tùy hứng trong cảm xúc lý trí cho nên câu thơ không ăn nhập vào đâu cả tựa như câu-văn-lạc-đề. Thể loại như thế chú trọng đến ngữ thuật (jeu du langage) hơn là ý nghĩa và làm cho người đọc có cảm nhận một bài thơ vô nghĩa, nhưng ngược lại thấy thú vị hơn bình thường, nên chi không còn cái gọi là hình thức hay tân hình thức, hiện đại hay hậu hiện đại mà "Làm thơ là sự kết hợp giữa trí tuệ và ngôn ngữ" (Mallarmé) Ai đọc thơ Mallarmé đều cho khó hiểu. Nhà thơ cho rằng: "Chữ nào được tôi dùng trong thơ trước hết chữ đó phải có tính chất thơ. Thơ tôi không phải khó hiểu chẳng qua những người yêu thơ, đọc thơ không chịu suy nghĩ để cảm nhận đấy thôi!". Nhưng xét cho cùng dù thơ được xây dựng dưới thể nào đi nữa hay trường phái nào đều để lại dấu ấn đời mình vào hồn thơ. Cho nên đọc thơ của những nhà thơ hôm nay, ta phải hiểu một điều; dù thơ nằm dưới dạng thức nào, tất cả đều ở trong cõi phi của nó, cõi phi đó chính là cõi "vô ngôn" cái mà không-nắm-bắt-được nhưng phải khởi đi từ cõi thực; chính là sự chạm mặt với hư vô để vượt khỏi hư vô tìm đến ngôn ngữ của thi ca, tìm đến năng lực sáng tạo trong dòng thơ đương đại và loại đi cái giả tạo không chất thơ làm mất tính đam mê của ngôn từ. Nói rõ hơn là làm cho thơ mất hồn mà xưa nay đã xảy ra như

định lệ cố hữu. Do đó những dòng thơ hôm nay như một kết quả được soi sáng từ sự thức tỉnh bên trong của người đọc, sự tưởng tượng giàu có của nhà thơ và những quan điểm thông thường mà họ chia sẻ và đồng hành với trào lưu thế giới. Sự diễn đạt ấy được coi như là phương cách chính yếu để làm nên tác phẩm, mục đích là tạo nên cá tính và phong cách riêng cho mỗi nhà thơ, xử dụng tâm thơ của mình một cách độc đáo và độc sáng. Nhờ những kinh nghiệm đó, khả dĩ; áp dụng và làm nên cái riêng của ngôn ngữ thơ.

Thời đại chúng ta đang sống là thời chúng ta đang giao thoa giữa hai trào lưu văn hoá cũ và mới là một nhận biết thực tại giữa những dòng thơ đang phát triển. Và cho dù xây dựng một bài thơ dưới một dạng thức nào hay một điều kiện biểu tượng nào, hẳn; những nhà thơ như hội nhập vào dòng tư tưởng sáng tạo cho một ngôn từ của thơ mới. Cho nên chi tái diễn hay lập lại ngôn ngữ thơ, sự thật giữa ảo và thực, vắng mặt hay có mặt tất cả đều nằm trong cái toàn cảnh hiện thực của thi ca.

Kể từ thời gian đất nước đổi mới, cõi trời, thơ văn trong nước cũng được chuyển hướng, số lượng người làm thơ cũng như làm văn mỗi lúc mỗi dâng cao, lần biên định hướng không còn nữa, cho nên vung tay múa bút, lao vào viết lách như cơn bão, quên mình là nhà thơ, nhà văn chân chính; phá lệ, thả dàn trút hết vào cho thơ văn. Charles Bukowski: “Ồ! Thượng đế sinh ra quá nhiều nhà thơ nhưng lại ít thơ” Thơ đến dễ và đi dễ. - Dạ thưa ông. Một bài thơ hay khó kiếm ở lúc này. Thật như thế; bởi thời điểm tung hô, thời điểm mở cửa thị trường trình diễn vi tính cho nên đón nhận thoải mái từ mọi phương hướng của văn chương vì thế phát sinh ra lập ngôn và đẻ ra nhiều trường phái khác nhau để rồi chen lấn nhau sáng tác và cảm hứng cho có thơ với đời! Song lẽ; bên cạnh những ào ạt thi hứng đó cũng có một số thơ thành hình của những nhà thơ mới (không phải phong trào thơ mới của thập niên 30 ở nước ta). Những nhà thơ hôm nay có đất dụng võ để phát tiết, một điều kiện thuận lợi về kỹ thuật cũng như môi trường xã hội thả cửa phát huy. Tuy nhiên những nhà thơ mới hôm nay có một trình độ kiến thức sâu rộng, tìm học những khía cạnh văn chương hay những đối tượng của thơ văn. Họ tháo gỡ toàn bộ những tàn tích cũ để thay thế và đó một thứ nhiên liệu mới cho một bộ máy mới của thi ca, một tư tưởng vượt thoát hầu phá vỡ bức tường đổ kỹ thơ văn. Họ làm thơ trong chiều hướng nghệ thuật của thơ, biến đổi mọi thi pháp khác nhau để canh tân một trường phái có chiều sâu, đó là tư duy nghệ thuật và thi pháp.

Những nhà thơ đương đại thổi vào thơ luồng gió mới để tiếp tay với những dòng thơ khác như thơ tự do, thơ không vần, siêu thực, trừu tượng, phá cách từ hình thức đến tâm hình thức, hiện đại hay hậu hiện đại thành những dòng thơ cực kỳ sáng tạo vượt cả không gian và thời gian, vượt luôn cả bức tường âm thanh để thơ trở nên không chết (immortality) “Sống là vi vu theo tiết nhịp vắn xoay” (Bùi Giáng). Những trường phái thơ kể trên được liệt kê là dòng thơ khó “tiêu thụ” đối với quần chúng đông đảo. Nó trở thành cái thứ thơ-bác-học chỉ dung nạp cho thành phần có trình độ rộng rãi về văn hoá, tiếp cận nền văn hoá nước ngoài thường xuyên, cho nên lớp quần chúng còn lại đó chỉ thưởng ngoạn loại thơ nhân gian, phổ thông có vần, có về cái loại thơ đó gọi là thơ-bình-dân. Nói cho ngay dù thơ diễn tả dưới hình thức nào, lắt léo tới đâu ngôn ngữ Việt Nam cũng dễ dàng đả thông đối với người thưởng ngoạn trong cũng như ngoài nước, dần dà trở nên

quen với người đọc hay người diễn ngâm.Có đôi khi thơ biến dạng như chuyện kể, truyện kể, loại thơ suông nhưng vẫn là thơ.

Thơ không đòi hỏi sự giải thích mà hiểu nó như nghệ thuật của thơ art without consolation.Thí dụ:Khi đọc hai câu thơ của Bùi Giáng:

Hỏi tên rằng biển xanh đâu

Hỏi quê rằng mộng ban đầu đã xa

Nghe bình thường,giản đơn nhưng rất biểu tượng của thể phái neo-expressionist.Vậy có cần giải thích ? tự nó đã giải thích trong thơ rồi!Cho nên làm thơ lục bát hôm nay phải là như thế,còn bằng không...

Câu thơ khác,làm theo thể thơ tự do không vắn xen lẫn giữa hiện thực và siêu thực của Thanh Tâm Tuyền; đọc lên ta nghe được nhạc điệu của thơ:

Tôi ghì đau đớn trong thân thể

Những dòng sông những đường cày núi nhọn

Những biệt ly rạn nứt lòng đường

Đọc những vần thơ 7 chữ của Tô Thùy Yên để thấy cái vô ngôn trong thơ ông và của những nhà thơ đi trước; nghe vẫn vi vu gió mát:

Kỷ niệm buông tay rú ngất chìm

Tiếng kêu đá lở long thiên cổ

Có cần giải thích ?Không! Đó là 2 câu thơ mang nhiều hình ảnh siêu thực rất tuyệt đối.

Đi xa hơn một chút; đọc lại bài thơ này của Trần Dần xử dụng chất liệu tân hình thức (new formalist poetry) và chất liệu nhẩy vọt (iambic-foot) trong thơ ông một cách tài tình và nhuần nhuyễn:

Bước lặng

tôi về cõi lặng?

một trời

tôi vẫn lạc quan đen

tôi bước lặng bên tôi

không một ai-mà vẫn bước

đều

cho đến lúc- say nâu

tôi rẽ vào phố lặng.

Đọc lên nghe như chuyện kể nhưng rất thơ. Đúng là nghệ-thuật-thơ-trình-diễn. Cho nên thơ không phải muốn nói một cái gì mà hiện hữu A poem should not mean but be.

Đơn cử một số nhà thơ đương đại với khuôn mặt trẻ và những nhà thơ”dày dặn” có sẵn những thể thơ này,họ âm thầm sáng tác nhưng ít ai thấy được chất thơ của họ.Xin điểm qua đây:Huỳnh Thúy Kiều,Ngô Thị Hạnh, Cát Du,Chiêu Anh Nguyễn,Vi Thùy Linh và Ly Hoàng Ly.Bên cạnh đó còn có:Vũ Trọng Quang,Trần Hữu Dũng,Linh Phương, Lê Vĩnh Tài và Từ Hoài Tấn.Những nhà thơ trên đây đã vận dụng ngôn ngữ và “chất liệu” để làm nên những bài thơ hiện thực siêu thoát . Đó là những dòng thơ đương đại.

-HUỠNH THÚY KIỀU: Có những bài thơ mang tính thơ siêu thực,ngôn ngữ thơ đọc lên nghe mới,cái lối vận hành như thế là cả một khối óc sáng tạo,có nhiều câu

đưa người đọc vào cõi mơ hồ giữa ảo và thực, đào sâu vào nội tâm bài thơ. Nhiều bài thơ khác; tác giả xây dựng thể thơ theo lối ẩn dụ trù tượng(metamorphic abstraction) và tượng trưng(symbolization) trộn lẫn, đan kết vào nhau làm cho bài thơ có một không khí tân kỳ trong ngôn từ và giải tỏa được một tâm tư đè nặng! Thơ HTK chú trọng trình diễn nội tâm trong sự ẩn tàng của chữ và lời, cho nên dòng thơ không đứt được. Tìm đọc một trong những bài thơ của thi sĩ họ Huỳnh để thấy được nhân dáng nghệ thuật của chất thơ .

CHỈ MỘT ĐIỀU RẤT CŨ...

con ong bầu khoét thủng vách thời gian
tôi giữ chặt bóng mình trong buổi chiều cựa quậy tiếng chim run run
mài gió
xin đừng xếp khoảng phong ba vào ngồn ngang ảo giác
chưa bật mầm sao hoa héo nhụy khuyết thêm xuân...

thời gian rơi rách tươm từng nhịp thở bỗng trầm
ai cất vó nghiêng dáng người lệch bóng?
tôi thả giọng tôi chen giữa làn nước nhẹ tênh mấy tầng cảm xúc
trên mặt ruộng đầy lao xao hơi khói đốt đồng thơm

màu thời gian nhấn nhin đếm bước gần
tôi nhấn nhin đứng im đợi bờ tường dựng âm thanh khuếch bão
sông khoả bùn vẩy sóng nằm nghe mặn mòi biển gọi

ken thật dày triệu hạt cát lắng lòng sâu...

dưới những vì sao huyền bí là đêm nhiệm màu
ta khâu lại và rải cho đều từng mẫu trắng non vàng lép
cám đỗ thời gian hư vô miên viễn
độc thoại một mình với khái niệm mãn tính sự hoài nghi... (*)

-NGÔ THỊ HẠNH: Trong tập thơ Rơi Ngược, toàn tập lời và âm mang một phong cách hiện thực . Đọc qua từng bài thơ, lối xây dựng chữ, nghĩa như thơ của nhà thơ nữ Hoa Kỳ Sylvia Plath , một thể thơ được gọi là nhạy cảm của cảm giác; dưới dạng thơ tự do không hẳn có một vài bài đọc lên thấy được sự diễn trình của thơ tân-hính-thức; bởi thơ tự do và tân hình thức gần nhau với lối trình bày nhưng vẫn tạo được nhịp điệu trong thơ. Cho nên từ khi khởi nghiệp làm thơ cho đến nay, giọng điệu đó không thay đổi nghĩa là lối thơ hiện thực tả tình mang một cấu trúc dị biệt khác với lối thơ tả tình như đã có. Đọc bài thơ này hỏi thi sĩ mới ra “trường thơ”:

MÊ SẼNG MƯA

đôi tay em nắng hanh hao trong suốt
đành để tình trôi tuột cùng mưa

mùa ướt đẫm từ chân cho đến tóc
hơi thở anh vẫn khóa chặt u hoài

em chấp nhận từ đắng cay anh đánh mất
kết hoa dâng những nấc thang đời

đêm di mộng
đêm nồng nàn mê sáng
sáng nghe mưa chảy xiết xuống đáy buồn

sáng nghe mưa dự báo mầm xanh ấy
ngỡ chính em đương là...

Cái âm vang trong thơ NTH là một âm vang hiếm hoi và tân kỳ, đọc sâu thấy được cái xa xưa của thơ cũ không còn vương mắc; họ thật sự lột xác!

-CÁT DU: Nhà thơ chuyên xử dụng một loại thi ca ngẫu hứng không suy tư (It is poetically Irrational) đọc đi đọc lại, tìm thấy được ngữ điệu như văn xuôi (prose) và đến gần với thể thơ đếm bước (iambic-foot) đọc nhiều lần cho ta một cảm giác hào sảng của loại thơ mới hôm nay, chủ đích miêu tả trung thực hiện tại; rất là "realism". Đọc 2 bài thơ dưới đây của Cát Du để thấy dòng thơ mới đầy sáng tạo của nghệ thuật làm thơ mới:

CHIỀU

Chiều sắp khóc mà anh chưa về
Thấy không?
Con mắt chiều đỏ hoe!

Bữa nay trời lập đông
Chiều một mình
Chiều run

run lắm!
Em hôn lên má chiều ram rám
Nước mắt chiều chảy quanh
Như chiều
rưng rức!

NỤ CƯỜI TÁI SINH

Người đàn ông cho em nụ cười vào buổi chiều nhá nhem
Cái chiều mà ngỡ nụ cười sẽ vĩnh viễn tắt trên môi em
Một người đàn bà đang ngã rạp
Anh-Người đàn ông đã thổi thốc vào em bằng cái nhìn cháy
lửa
Tê dại loãng ra
Nghỉ hoặc loãng ra
Nụ cười tái sinh từ lửa
Nụ cười âm áp
lúc rạng đông ./.

-CHIỀU ANH NGUYỄN: Thơ Chiêu Anh Nguyễn mang nặng chất tư duy nghệ thuật về thi pháp, một biến trình thơ, đưa thơ vào những giai điệu khác nhau, nhiều bài thơ làm theo thể thơ tân-hình-thức, mặc dù thiết kế một bài thơ theo thể thơ tự do không vần. Bài thơ "Chông Chênh" một lối thi pháp của thơ nhảy vọt và tân hình thức "trá hình" đọc rồi mới thấy thơ CAN chứa đựng cái dáng nghệ thuật

thơ(body art)của loại thơ- trình- diễn nhiều hơn là thể loại thơ bình thường. Xem sự sắp xếp thơ của Chiêu Anh Nguyễn như sau:

CHÔNG CHÈNH

trên triền dốc
tôi
âm thầm đá cuội
vội vàng lăn

trong khe hở tạo hoá
linh hồn hằn vết
rách toang...

nơi chỗ trống...
cựa mình
lách cô đơn

lặng lẽ
nhận về thanh thập tự
không ngắn, không dài
đủ một chiếc cầu
nói miền tội lỗi
bờ kia
một tình yêu
ảo ảnh

trên triền đồi
thả những giọt nước mắt
lăn theo hoài nghi
đam mê...

niềm đau
như vô vàn nụ hôn
sau cuồng nộ
tình yêu
mang hình pha lê
tan chảy
giữa bầu ngực dịu dàng
em.(*)

Nếu bài thơ này viết theo thể thơ xuôi của tân hình thức ta đọc như thế này, khỏi phải nhảy vọt. Tuy nhiên giữa hai biến trình đó vẫn tạo được nét đặc thù của thơ Chiêu Anh Nguyễn trong vóc dáng hậu hiện đại.

(trên triền dốc tôi âm thầm đá cuội vội vàng lăn.
trong khe hở tạo hoá linh hồn hằn vết rách toang...

nơi chỗ trống cựa mình lách cô đơn

lặng lẽ nhận về thanh thập tự

không ngắn, không dài đủ một chiếc cầu nói miền tội lỗi một tình yêu ảo ảnh

trên triền dốc thả những giọt nước mắt lăn theo hoài nghi đam mê...

niềm đau như vô vàn nụ hôn,sau cuồng nộ tình yêu mang hình pha lê tan chảy giữa bầu ngực dịu dàng em.)

Dưới dạng iambic-foot hay new formalism poetry đều là những bài thơ hay và mới đúng như dòng thơ đương đại được trình bày.

-VI THÙY LINH: Thường làm thơ theo thể tân-hình-thức, trong một tâm thức hiện thực(realism) thơ tân hình thức là loại thơ mới hơn thơ mới;VTL nằm trong môi trường ấy,tiếng thơ của tân hình thức lan tỏa dễ dàng,loại thơ này làm cho tốc độ đọc nhanh hay chậm tùy theo câu thơ dài hay ngắn,thường hay vắt giòng(enjambment) để làm nên nhịp lạ như thường thấy ở loại thơ-không-vần.Một sáng tạo có ý thức,nghĩa là biến dạng thơ theo thể này thành thơ-văn-xuôi của thơ tự do hay thơ không vần chỉ có khác về nhịp điệu của thị giác.Trí tuệ của VTL là một sáng tạo mới và biết chọn “con chữ”trong thể thơ tân hình thức một cách tuyệt diệu; đọc lại xem có phải như VTL đã làm như thế không?

ĐÊM CỦA TÍM.

Thế là chúng mình có ngôi nhà xinh với giàn hoa đậu biếc
Giấc mơ tím lan tỏa không ngừng,nhuộm đôi môi em
Nhuộm những đêm hoan say
Vì đôi môi mở đón Anh,mà nụ hoa khắp nơi hé cánh
Mùi thơm của lũ trẻ bụ sữa phủ ngập không gian

...

Anh- em cùng các con hoá thành những giọt tím bay giữa ba chiều sự sống.

TAN BIẾN

...

Cám ơn Anh đã dám đón nhận một tình yêu lớn và tặng tình yêu lớn cho em

Thế giới còn rất ít người dám coi tình yêu là tối thượng,sống kiệt sức và tái sinh cho tình yêu bằng vị tha dâng hiến

...

Tiết tấu chậm

Đôi ta

tan biến

vào nhau .

Vi Thùy Linh làm đúng chức năng của người làm thơ tân-hình-thức. Đọc lên cho ta một cảm nhận về thơ mới hôm nay;không sáo ngữ,không trau chuốt,thể thơ ăn-chắc-mặt-bền mà chúng ta thường gặp ở loại thơ này. Điều đó không phải là loại thơ dễ dàng xử dụng.Nếu thiếu vắng ngôn từ dành cho tân-hình-thức.

-LY HOÀNG LY: Nhà thơ trẻ nhưng đa dạng trong bộ môn nghệ thuật,vừa thi sĩ,họa sĩ và tạo hình(điều khác).Thơ LHL làm bằng thể thơ siêu-hiện-thực cho nên không dẫn nhập cụ thể; nó có tính chất trừu-tượng-biểu-tượng abstract-empressionism chính vì thế mà thơ làm theo kiểu này cốt là tạo được sự thưởng thức nghệ thuật thơ(art appreciation)và đã làm cho người đọc thấy được cái vô nghĩa(nonsense)trong thơ nhưng không lạc khuynh hướng, tựa như văn của Anton Tchekhov(Nga) và Katherine Mansfield(Anh)viết truyện không có câu chuyện mà vẫn là truyện hay.Thơ LHL nằm ở tụ điểm đó,có màu sắc của thể thơ nghệ thuật trình diễn(the poetry atr-performance)nhờ những sáng tạo nghệ thuật, LHL đem

thơ trực diện với thể loại thơ-lắp-ráp(Installation-art poetry)mà thi sĩ đã thực hiện những năm trước đây.Thơ và tạo-hình-thơ(thơ lắp ráp)của LHL là một sáng tạo mới cho thi ca ngày nay. Đọc bài thơ này của người nghệ sĩ trẻ để thấy được chân tướng của dòng thơ đương đại hôm nay:

ĐÊM TRONG VƯỜN

Vườn co vào lá
Hoa ôm đêm đến rĩ xác
Em đi nhặt xác hoa
Bước vào vùng trắng
Toàn than lấp lánh dịu dàng
Cả một ước mơ gửi vào vườn đêm
Cây hoàng lan chia cánh mềm
Buốt ánh mắt em
Hương hoàng lan xanh óng dưới trăng
Buốt hơi thở em
Vườn co vào lá
Đợi đêm lên tới ngọn
Lên tới ngọn của đêm
Lấy xác hoa
Xoa vào trăng
Trên ngọn đêm.

ĐÊM và ANH

...

Đêm đã tràn vào từng sợi thủy tinh của chiếc đèn vàng
Và khe khẽ hát
Để em không thể nhìn thấy anh

Bằng thính giác.

NGƯỜI ĐÀN BÀ và CĂN NHÀ CỔ

...

Mắt tròn trong vắt
Đi một vòng ngõ ngác
Sờ tay lên lò sưởi và cửa sổ và tường và mọi thứ ẩm mốc
Thấy tay đầy vi khuẩn

...

Những bài thơ trên được xây dựng theo thể siêu-hiện-thực surrealism mà có đôi điều nằm trong tiềm thức gợi nhớ,khó mà mô tả tường tận something that is ineffable chỉ còn cách lấy ngôn từ thay ý nghĩa của thơ. Đó là sinh thái mới của ngôn ngữ thơ đương đại.

Song hành với nữ phái,thơ nam phái thường có những lời thơ ẩn dụ để che cái tình yêu sâu kín trong lòng dù họ diễn tả dưới mô hình nào đều chứa ít nhiều tình cảm nồng nàn trong thơ tình yêu,tình người,tình quê hương và tình yêu thiên nhiên luôn luôn dính liền trong thơ của họ,bởi qua mấy mươi năm không chiến tranh lòng người dịu xuống,tính phần nộ trong thơ vẫn cũng mờ nhạt theo thời

gian chỉ còn lại trong ký ức như hoài niệm và mượn hoạt cảnh đó để làm nhân chứng cho tình yêu và nhờ đó mà sáng tác được nhiều đề tài khác nhau, tạo được một ngôn ngữ mới cho thơ, những bài thơ sau này có chất lượng của các trường phái thơ nhưng hoàn toàn độc lập theo cảm quan của riêng mình, sáng tạo được cả âm và lời để bài thơ trở nên độc đáo, chân phương hơn, những nhà thơ hôm nay nhìn thơ là một thực thể; như để biện minh một thứ tình yêu hiện hữu trong đời sống hằng ngày mà họ đã đối diện với thực tại. Đó là nguyên nhân để cho nhà thơ thể hiện một sự đúc kết hiện thực trong thơ mình, một sáng tạo vượt mức. Vì sáng tạo của thi ca là một ý thức thức tỉnh, do từ cái nhìn của nhà thơ, đó là cái nhìn khám phá, khám phá nội tâm qua sự khám phá ngoại giới, hai yếu tố đó đã đưa bài thơ đến tuyệt đỉnh của cảm thức. Nhưng bên cạnh đó họ vẫn giữ được tính đa cảm sentimental trong thơ, dù dưới thể loại khác nhau nhà thơ luôn luôn sống từng chữ thơ của mình để có phong cách riêng chứ không phải lấy thơ để trang điểm thơ hay tạo hiện tượng. Nói cho ngay; những nhà thơ nam giới đã đưa hồn thơ của mình vào một thế giới riêng tư đầy sáng tạo với chất liệu substance đó làm cho thơ trở nên mới, nhưng trong cái mới chính là ngôn từ thơ; đó là yếu tính nghệ-thuật-thơ-mới hôm nay.

-VŨ TRỌNG QUANG: Thường xử dụng ngôn ngữ "lập ngôn" trong thơ có nghĩa là chữ đối chữ ngay cả tựa đề bài thơ tác giả vẫn dùng cái lối tu từ đó. Mới đọc thơ VTQ thường làm cho thị giác khó chịu bởi thơ dựng theo thể cực-hiện-thực(hyper-réaliste) làm cho những bài thơ của VTQ đi vào thể thơ-vô-nghĩa (nonsense) chính thể thơ này đã xuất hiện vào thế kỷ XII, XIII ở Pháp, một thể thơ được gọi là thơ-hồ-lớn (fatrasie) chính cái hồ-lớn, tạp-lục như thế biến mỗi bài thơ có giọng thơ bâng quơ vô nghĩa; đây không phải là thể thơ dễ thiết lập hay làm nên, nó đòi hỏi một sự sáng tạo vô cùng của nhạy cảm để đủ năng lực đuổi theo "con chữ". Gần đây Anh, Pháp lập ra phong-trào thơ VÔ NGHĨA, họ cho rằng những câu thơ, bài thơ có ý nghĩa chẳng ăn nhập vào đâu cả mà trở thành sáo ngữ; họ chỉ chú trọng vào ngữ thuật. VTQ tài tình trong ngữ thuật đó và tạo được cái riêng của ngôn ngữ thơ hôm nay. Cho dù có những vần điệu mơ hồ, tối nghĩa(ambiguous) nhưng vẫn để lại dấu ấn sâu sắc của cái lạ trong bài thơ. Đi sâu vào loại thơ này để thấy chất liệu của nó:

SÁNG TẠO

Vô vàn bước đi không vạch hết con đường
phía trước sương mù trắng xóa hiện thực
sỏi đá có chịu trách nhiệm về mình
trên gồ ghề biến đổi chân đau đón&chai sạn

Dự định phải vượt vị trí thời gian
khởi từ chồi non khởi từ tro than
sứ mạng ánh sáng truyền ba động không nơi trú ngụ
lẽ nào đèn đài cổ kính truyền cấu trúc trước giờ động thổ

Nếu hạnh phúc của tia mặt trời
chỉ khúc xạ và sáng rục ở lăng kính
nếu cảm xúc hoa giả sung sướng mọc dài trên đường đi tới
tôi thách đối với chính tôi

Tôi sợ lập lại với chính tôi
không thoát được.(*)

ĐỘ NGHIÊNG BÓNG TỐI

Anh thấy hình con tàu thơ em mắc cạn cao nguyên
tự do nghiêng
vị đắng cà phê ban mai ban mê thất bại

...

đầu tàu cố vận mình vận hành không mất phương hướng
lớp lớp hoa hướng dương che màu mắt mặt trời
ngôi nhà trung tâm trên bờ không thềm nghe thấy(*)

...

Từ thể thơ vô-nghĩa đó ,thơ VTQ đúng là thể thơ siêu nhiên (supernatural) cho một trong những dòng thơ đương đại hôm nay.Quả không ngoa!

-TRẦN HỮU DŨNG: Xây dựng một thể thơ khám phá vào thơ hiện thực ,bằng những cách trở khác nhau;bằng những hình ảnh khác nhau; người ta cho đó là chủ nghĩa hình tượng(imagism).Trong thơ THD có bài trộn lẫn giữa những thể khác nhau như siêu-thực(surrealism)và trừu tượng biểu tượng(abstract emprensionism)làm cho bài thơ ngắt giọng đột ngột và làm cho bài thơ trở nên siêu-lý của những thể loại thơ như thế này.Thơ THD mang nặng tính chất ẩn dụ và trình-diễn-nghệ-thuật đó là sáng tạo của ngôn từ (art is a metaphor of the creation).Tạo cho mình một dáng thơ có chiều sâu và tiềm ẩn.Nhờ những biến thể đó thơ THD trở thành thể loại thơ xuôi,xuôi hơn cả thơ tân-hình-thức(!).Trích đoạn những bài thơ tượng trưng để tìm thấy thể loại mới này trong thơ Trần Hữu Dũng.

THANH TẮY

Chỗ em nằm,những vết lõm gợn đường cong bất tuyệt
Và hơi thở gió rướn mình
Trườn qua đồi,núi,hẻm vực đê mê

Vây bủa các toà buynh duynh ngắt nghểu
Đôi tình nhân chọn căn phòng nhỏ làm tổ ấm
Gù nhau suốt mùa hè đỏ lửa

Ráng chiều soi gương mặt em hồng rạng rỡ
Hàng cây bên đường xoè bung tàn lá
Thủ thỉ lời phủ dụ chết người

Khúc hát tình yêu ban đầu trở lại
Thanh tầy mạch nguồn tình cảm tuôn trào
Dạy anh cách sống mới-tình yêu&khát vọng.(*)

Ở SAPA

...

nhiều lần anh lãng mạn
Hái tặng em
Cành hoa tuyết
Đính hàng chuỗi ngôn từ yêu em,yêu em

Lấp lánh.
(Trong THD.Hai Bài Thơ Mới)(*)

TẮM TRẮNG

Trộm nhìn ngực trần em lúc tắm trắng-thuở xuân thì chưa ong bướm dập dìu
quyển dụ

Mùa trái chín căng tròn,thơm thơm hương thiếu nữ đến giờ cơn xoáy động luôn
làm anh run rẩy

Vị ngọt bất ngờ đầm đầm ngày tháng,khiến anh ngây ngất nhớ

Suối khe nguồn nước mát lành chảy tràn qua giấc ngủ,khi lúc đầu vào bức tường
gai góc cuộc đời toé máu vẫn mơ hoài

Chỉ một đêm em tắm, trắng bên vườn nhà tròn vành vạch suốt đời anh.

(Trong: Thơ Tháng Năm) (*)

Nhà thơ đã diễn tả trọn vẹn chức năng của thơ mới hôm nay;mặc dù “thơ tân-
hình-thức là thơ mới hơn thơ mới”(Khế lêm).Trần Hữu Dũng đã chứng minh điều
đó một cách trung thực của dòng thơ đương đại.

Vào vườn thơ ta bắt gặp nhà thơ xử dụng nhiều thể loại khác nhau:thơ tự do
không vần,thơ xuôi đều luồng vào một sinh khí siêu thực,trừu tượng đem lại nhiều
ấn tượng cho bài thơ, tạo được lời, âm của bài thơ thành một thi pháp mới lạ .

-LINH PHƯƠNG: Mang nặng tính thơ nghệ thuật trình diễn(poetry art-
performance)mặc dù nhà thơ duy trì thể thơ lục bát và thơ bảy chữ,có nhiều bài
thơ 6/8 đã biến thể thành thơ đếm bước (iambic-foot)nghe có duyên lạ! Dù xây
dựng dạng thơ tân cổ điển(neo-classicism) hay thơ cũ có niêm luật,bằng trắc
chặt chẽ nhưng vẫn giữ được phong vị của thơ mới.Thơ LP một thời đi vào thời
thượng của thi nhạc điệu ấy chứng tỏ dòng thơ trữ tình của Linh Phương luôn
được đón nhận và được sắp xếp như một loại thơ hiện thực(realism) và lãng
mạn(romanticism)một thể thơ được gọi là nhạy cảm của cảm giác(the age of
sensibility)là những thể thơ ưa chuộng dành cho những tâm hồn đa cảm,chính cái
tồn tại đó đưa tác giả vào trào lưu đương đại.Có nhiều tác giả làm thơ lục bát,ngũ
ngôn,thất ngôn,bát cú(ngôn) rất sành sỏi nhưng LP được cái biết dụng ngôn làm
cho thơ đi vào cõi siêu thoát.Một thể thơ thông thường nhưng phải có cảm xúc
mạnh mới phản ảnh được những dòng thơ như thế. Đọc những bài thơ vần điệu
mới thấy được chất thơ-tình-lãng-mạn của thi sĩ,mới thấy được cái vượt thời gian
mà LP để lại.

NÚI MÂY NHÌN XUỐNG

Núi mây nhìn xuống ngực gầy

Nghe thơm hương tóc những ngày thanh xuân

Dấu mai văn lục phai hồng

Mơ ba vụn kiếp tình nồng chưa tan.

THẬT GẦN BÊN NHAU

Nghiêng vai mà thấy thật gần

Bên nhau nắng xế đã tàn chiều hôm

Một vòng tay-một nụ hôn

Ái ân ngày cũ vẫn còn thiên thu.

KỶ VẬT CHO EM

Em hỏi anh bao giờ trở lại
Xin trả lời mai một anh về

...

Mai trở về chiều hoang trốn nắng

...

Anh nhìn em-anh cố sẽ quên
Tình nghĩa cũ một lần trắng trối.(1970)

HƯƠNG ÁO TÍM

Một thời sau nữa xa vời vợi
Chim hót bên song tiếng ngậm ngùi

...

Mới hiểu quê người em vẫn đợi
Mùa thu biền biệt phần thu vàng

...

Sóng sánh tình yêu thuở đại khờ.(*)
Ngôn từ và chữ nghĩa trong thơ LP là một hợp chất đầy sáng tạo của lối dụng
ngôn thơ.

-LÊ VĨNH TÀI:Làm thơ theo cách riêng của mình, không đứng vào hàng ngũ
thơ, không trường phái, không chủ nghĩa, không thi tứ, không vần điệu; tác giả gọi đó
là thơ của thơ. Tưởng rằng lạ, nhưng không; thơ của LVT là thơ hiện sinh chủ
nghĩa(existentialism) có những bài thơ tác giả làm như “thơ-truyện”, trong thi ca gọi là
thơ xuôi nghĩa là thơ bị lôi cuốn bởi cảm xúc tri giác, một phần đưa sự vật hiện
hữu vào tri thức, đi thẳng vào nhận định thơ. Vì vậy nhà thơ đang muốn truyền
hưởng lẽ sống trong sự tiếp xúc sự vật ngoại giới để xâm nhập vào thơ. Thể tạng
đó được khám phá đồng thời với khám phá vũ trụ mơ về thực tại của hiện sinh
tức mơ về vời hiện hữu, vì chính cái hội nhập giữa hai trạng thái nội giới và ngoại
giới để phát tiết những dòng thơ vừa mang tính siêu thực vừa mang tính hiện
sinh. Descartes nói:”je pense, donc je suis” cái suy tư của tác giả là hiện hữu, đó là
cái nhìn tâm thức để tạo nên nguồn thơ do chính mình nghĩ tới, là ngôn từ của thi
ca mà Lê Vĩnh Tài đã xử dụng một cách triệt để. Trong tập thơ THƠ HỎI
THƠ, rỗng rã 50 bài thơ như 50 thể “truyện ngắn”. Trích đoạn trong tập Thơ Hỏi
Thơ để giáo nghiệm ý thức của nhà thơ hiện sinh này muốn cảm xúc gì với thơ,
để có được dòng thơ mới hôm nay:

THƠ I

có một bài thơ không có chữ, không có dòng nào, chỉ những ký hiệu @%^&#\$\$\$ và
được gọi là thơ cụ thể

trên lý thuyết con người ta có thể không có miệng(câm), không có tai(điếc), không
có mắt(mù) và cũng là những con người cụ thể

chỉ những người không có tự do(tù) thì không thể là người cụ thể, vì ngoài việc hít
thở ra, ta không còn biết gì về họ.(*). Đỡ lo

(*)xanh xanh lá thuộc bài ơi
từ em áo trắng rong chơi không về
(tức là chưa biết khi nào về)

VIẾT CHO NGƯỜI

ngày tháng đã chiêm bao chưa
quay lưng còn chưa gì nữa
đốc vẫn còn đốc chưa dài
đi về chưa trong cõi nhớ

chưa đốt điếu thuốc đầu ngày
khói vẫn chưa làn khói trắng
lặng lẽ như mây bay chưa
ta ngồi như chưa cầm lặng

tít tắp một nụ chưa cười
xa thành xa chưa thăm thăm
nước mắt hòn đá lăn chưa
đêm thành đêm chưa thức trắng

đã xa thành chưa thăm thăm
người đã thành mù khơi chưa. (*)

Nói tóm lại thơ Lê Vĩnh Tài có cách riêng của Lê Vĩnh Tài nhưng rồi nó cũng nằm trong âm vận của thơ xuôi và thơ vô thức tức chủ-nghĩa-vô-nghĩa(nonsenselism) mà rất thịnh cho ngày nay.LVT có thực sự đại diện chủ nghĩa này cho thơ đương đại Việt Nam?

-TỪ HOÀI TẤN: Làm thơ ở tuổi mới lớn với tâm thức tràn đầy hiện thực,lớn dần với thời gian thơ; THT chuyển sang siêu thực và tượng trưng.Tác giả xử dụng ba thể loại trên một cách nhuần nhuyễn giữa ý và lời tạo một không gian ngôn ngữ đa dạng không khác gì thơ của Emily Dickinson và Elizabeth Bishop(Hoa kỳ)thường hay xử dụng những thể loại như thể và chính trong cái formalist,surrealism và symbolism đã đưa nhà thơ thấy được sự nhiệm màu của siêu hình; cho dù THT làm thơ lục bát,thơ 5 chữ,thơ 7 chữ hoặc thơ xuôi vẫn để trong thơ những ngôn từ mới lạ,những dòng thơ đó là ý thức sáng tạo của ngôn ngữ thơ,nhờ vào sự vận hành chữ nghĩa mà tạo nên những thi pháp trong thơ của Từ Hoài Tấn.

Đ ọc lại những bài thơ của THT để tìm thấy chất liệu(substance)mà nhà thơ dùng trong thơ của mình dưới những góc độ khác nhau:

HOÀNG HÔN NHỚ NẮNG

Nắng chiều chia nửa cho tôi
Một phương là tiếng môi cười vô thanh
Một phương là nỗi ngọn ngành

Âm vang ngày mới nắng hanh lối về
Ráng chiều nửa ngọn mận mê
Mai về dầu có phương quê đợi chờ

Tôi chia nửa nắng cho người

Hờ tình cho ấm một thời rét băng
Tôi chia tôi chút nắng tàn
Một ngày xa bước chân nàng mù khơi

Nắng chiều chia hết cho tôi
Ngày mai nữa lại chờ người ấy chẳng?(*)

HUẾ CỦA NHỮNG MÙA XUÂN

...

Hàng phượng đỏ ở Nội thành thường vẫn nở sớm trước ngày hè
Những người yêu nhau thường có lý do để gặp nhau trong một ngày xuân muộn
Con đường dài và cuộc tình chung
Những lời nguyện khắc trên vách tường thành xanh rêu

...

KHÚC SINH CA

...

Vác thanh gươm tình ái
Vòng đấu trường cô đơn
Ta cùng ta địch thủ
Mãi vinh hiển ta tròng

...

Ba thể thơ ghi trên của Từ Hoài Tấn có ấn tượng đậm nét trong thể hiện thực ,siêu thực và tượng trưng cũng đủ nói lên sự góp mặt trong những dòng thơ đương đại ngày nay.

Thơ nằm dưới dạng nào, trường phái nào, thể thức nào, nhất thiết phải là sáng tạo , đó là vận hành của trào lưu thi tứ hôm nay cũng như bất cứ ở thời đại nào, dù rằng thơ tập trung trong mảng xuất thân của trí tuệ(mind) và từ đó biến đổi ra thi pháp (versification) mới cho thơ và phát tiết những ngôn từ vốn đã nằm sẵn trong tiềm thức, gây nên khi giao hợp với cảm hứng giữa ngoại quan và nội quan tạo được một tâm thức sống động, cái sống động đó biến thể thơ qua những dạng thức khác nhau của các trường phái khác nhau... Đó là bản thể tồn tại trong trào lưu thơ đương đại hôm nay. Do đó muốn hội nhập vào dòng tư tưởng này người làm thơ đòi hỏi một cảm nhận trực giác để thơ đi vào nguồn mạch của sáng tạo một cách đích thực như thể đóng vai trò bảo vệ thơ góp mặt giữa đời này một cách phong phú và màu nhiệm bởi thời đại chúng ta đang sống là thời đại của tung hô, trình diễn ,thách đố giữa những tiến bộ kỹ thuật mà làm hư hoá về “lộng lẫy” của thơ và liệu thơ có còn chức năng thơ để “nhâm nhi” cái tuyệt vời của nó ? hay là nhu cầu làm thơ cho có mặt với đời mà đánh mất đi bản thể của thơ. Bởi nhà thơ sống với “con chữ” của mình, họ cân nhắc, đắn đo từng câu, từng giòng để thành thơ chứ không phải thơ là những tạo vật để trang trí hay

thời trang của phần son! Sợ những tạo vật đó làm mất chất thơ và “sản xuất” ào ạt thơ làm cho thơ trở nên tạp nham, hồ đồ giữa một thị trường văn hóa không có

chứng từ; một thứ phi-văn-hoá không còn tính siêu thoát của thơ và tính đương đại thời thượng.

Giới thiệu một số nhà thơ đã xuất hiện trong những năm gần đây cũng như những nhà thơ kỳ cựu trước và sau thời gian đổi mới văn hoá; nghĩa là họ “được phép” phát huy dòng sáng tạo của họ, nhờ đó nhiều nhà thơ vượt ra khỏi khuôn phép của ngôn ngữ thơ cũng như ngôn ngữ văn chương, họ không còn ngại những ước lệ cũ đã làm suy thoái nguồn sáng tạo của họ; đó là khuynh hướng đổi mới tư duy toàn diện kể cả sự đổi mới cho chính mình. Chúng tôi đưa ra hai thể hệ, một thể hệ trẻ nữ phái và một thể hệ “lão thành” nam phái để độc giả khắp nơi nhận định những trường phái khác nhau với cách vận dụng khác nhau của mỗi nhà thơ và thấy được những dòng thơ đương đại hôm nay sánh vai ngang ngửa với văn đàn thế giới nói chung và văn thơ Việt Nam nói riêng.

Bài viết này chỉ là nhận định hạn hẹp trong một suy tư hạn hẹp. Mong vậy!

VÕ CÔNG LIÊM (c.ab cuối 5/2010)

Sách tham khảo:

-(*)<http://www.vanchuongviet.org>

-Tân Hình Thức. Khế Lê. NXB Văn Mới USA 2003

-Tạp chí Hợp Lưu #91. 2006

-Writing Metrical Poetry (Contemporary poetry) by William Baer. Writer's Digest Books USA copyright. 2006

-Three Genres by Stephen Minot. Pearson Prentice Hall. USA 2007

-La poétique de la Rêverie. Gaston Bachelard. P.U. de France 1960

-La poétique de l'Espace. Gustave Flaubert P.U. France 1960